

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NGHỀ Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG VIỆT - ĐỨC NGHỆ AN

Nguyễn Khắc Toàn

Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An
Email: nktsu3004@gmail.com

Article History

Received: 12/4/2020

Accepted: 27/4/2020

Published: 08/5/2020

Keywords

vocational training,
vocational colleges, current
status of vocational training,
vocational management.

ABSTRACT

The rapid development of science and technology, the new requirements of professional competence and business needs, new strategic directions of the Government, the Ministry of Labor, War Invalids and Social Affairs set the vocational education institutions a big challenge, including the need to renovate the management of vocational training activities. This paper presents the results of the analysis of the current situation (advantages and disadvantages) in the management of vocational training activities at Vietnam - Germany Nghe An College. From there, it is necessary to identify innovations in the following management activities to improve training effectiveness: innovating training content, curriculum and plans; renovating the management of teaching and learning activities; innovating the work of linking vocational training with the labor market and the participation of enterprises.

1. Mở đầu

Trên thế giới, toàn cầu hóa kinh tế và hội nhập quốc tế đã và đang tác động mạnh đến các lĩnh vực của đời sống xã hội, mang đến nhiều cơ hội nhưng cũng không ít khó khăn thách thức không chỉ đối với kinh tế nước ta mà ngay cả đối với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Hiện nay các nhà quản lý, các doanh nghiệp, phụ huynh, người học và toàn thể xã hội đang rất quan tâm đến chất lượng của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, làm cho sự cạnh tranh trong lĩnh vực này ngày càng gay gắt hơn. Thực tiễn cho thấy, ưu thế cạnh tranh sẽ thuộc về cơ sở giáo dục nghề nghiệp nào đạt chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu của các đơn vị sử dụng lao động. Chính vì vậy, việc xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo nhân lực phù hợp cho các ngành, đặc biệt là các ngành mũi nhọn sẽ mở ra con đường cho các cơ sở dạy nghề phát triển.

Nhiều nghiên cứu đang triển khai đều xác định hướng nghiên cứu về vấn đề đào tạo nghề gắn với thị trường hay đáp ứng thị trường lao động (Bùi Ngọc Dương, 2019; Nguyễn Văn Anh, 2009),... Hơn nữa, hoạt động quản lý đào tạo nghề là một hoạt động phức tạp, bao gồm quản lý mục tiêu, nội dung chương trình, kế hoạch đào tạo; quản lý quy trình tuyển sinh; quản lý hoạt động dạy của giáo viên; quản lý hoạt động học của học sinh, sinh viên (HSSV); quản lý kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị vật tư phục vụ đào tạo và quản lý công tác kiểm tra đánh giá chất lượng đào tạo nghề (Bùi Ngọc Dương, 2019). Do vậy, việc đánh giá toàn diện các nhiệm vụ quản lý của một nhà trường, từ đó xác định những tồn tại, hạn chế, những xu hướng và đề xuất một số hướng khắc phục là cần thiết.

Bài viết trình bày thực trạng của công tác quản lý hoạt động đào tạo nghề tại Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An để từ đó có những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Vấn đề đào tạo nghề hiện nay

Trong thời kì Cách mạng công nghiệp 4.0, đào tạo nghề cần được phát triển mạnh cả về quy mô và chất lượng để đáp ứng được tăng trưởng và phát triển bền vững của đất nước. Muốn đạt được những thành tựu nổi bật và thiết thực hơn nữa thì chúng ta phải có những giải pháp cụ thể bởi bên trong vấn đề này còn nhiều bất cập mang tính chất hệ thống, cần giải quyết.

Mục tiêu phát triển dạy nghề thời kì 2011-2020 tổng quát là: “đến năm 2020, dạy nghề đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu nghề và trình độ đào tạo; chất lượng đào tạo của một số nghề đạt trình độ các nước phát triển trong khu vực ASEAN và trên thế giới; hình thành đội ngũ lao động lành nghề, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; phổ cập nghề cho người lao động, góp phần thực hiện chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập, giảm nghèo vững chắc, đảm bảo an sinh xã hội” (Thủ tướng Chính phủ, 2012, tr 2). Hơn nữa, Chiến lược phát triển Dạy nghề thời kì 2011-2020 cũng đã chỉ rõ một số giải pháp quan trọng,

trong đó có một số giải pháp liên quan trực tiếp tới các hoạt động quản lý đào tạo nghề của các trường đào tạo như: “*đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy nghề và quản lý dạy nghề; xây dựng cơ sở dữ liệu về dạy nghề*”; “*đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng nguồn lực cho phát triển dạy nghề*”; “*chuẩn hóa đội ngũ giáo viên dạy nghề trọng điểm (cấp quốc gia và cấp khu vực)*”; “*phát triển chương trình, giáo trình*”; “*tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy nghề*”; “*kiểm soát, đảm bảo chất lượng dạy nghề*”; “*gắn kết giữa dạy nghề với thị trường lao động và sự tham gia của doanh nghiệp*”,... (Thủ tướng Chính phủ, 2012, tr 4-9). Những mục tiêu và giải pháp đặt ra như trên là rất cụ thể, toàn diện, là cơ sở cho các cơ sở đào tạo nghề có điều kiện, căn cứ triển khai các nhiệm vụ, trong đó có nhiệm vụ quản lý đào tạo nghề.

Trong những năm gần đây, hệ thống giáo dục nghề nghiệp đã có những bước phát triển cả về quy mô, chất lượng đào tạo, từng bước đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động và hội nhập quốc tế. Được sự quan tâm của Nhà nước, các sở ban ngành và phương tiện truyền thông thông tin đại chúng nên nhận thức của xã hội về giáo dục nghề nghiệp đang dần thay đổi. Đặc biệt, từ năm 2007 đến nay, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng cục Dạy nghề đã ban hành và luôn cập nhật, bổ sung hệ thống các văn bản quản lý đào tạo nghề đã giúp cho các cơ sở GGDN phân nào tháo gỡ các khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động quản lý đào tạo tại nhà trường.

Hiện nay, đào tạo nghề thường tích hợp giữa lý thuyết và thực hành. Sự tích hợp thể hiện ở chỗ thực hiện đào tạo đòi hỏi người dạy phải vừa chuyên sâu về kiến thức, mặt khác phải thành thực về kỹ năng tay nghề từ đó truyền thụ lại cho người học; Người học trong cùng một thời điểm vừa tiếp thu kiến thức, vừa thực hiện các thao tác trong chuỗi hoạt động tạo ra, hoàn thành sản phẩm cuối cùng. Đào tạo nghề cung cấp cho học sinh những kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp cần thiết khi còn trên ghế nhà trường. Về kiến thức, học sinh hiểu được cơ sở khoa học về vật liệu, dụng cụ, trang thiết bị, quy trình thực hiện, biện pháp tổ chức quản lý sản xuất và an toàn lao động để người học có thể thích ứng với thực tiễn lao động sản xuất. Học sinh được trang bị kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp trong cả quá trình đào tạo như kỹ năng sử dụng công cụ hỗ trợ; gia công vật liệu; các thao tác kỹ thuật; xây dựng kế hoạch từ khối lượng công việc; tính toán, thiết kế và quan trọng nhất là khả năng ứng dụng linh hoạt vào thực tiễn. Đó là những cơ sở ban đầu hình thành kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp; phát huy tính sáng tạo và song song với đó là hình thành kỉ luật, tác phong lao động cho các HSSV.

2.2. Thực trạng đào tạo nghề ở Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An

Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An là một trường công lập của tỉnh được giao nhiệm vụ chính là công tác đào tạo nghề, cung cấp nguồn nhân lực có tay nghề kỹ thuật cao của địa phương cũng như cả nước. Nhiều thế hệ công nhân kỹ thuật, trung cấp nghề, cao đẳng nghề, và sơ cấp nghề tốt nghiệp, đã và đang công tác hiệu quả ở trong tỉnh, các tỉnh bạn và trên khắp cả nước đã được đào tạo tại Nhà trường. Trường Cao đẳng Việt - Đức, tỉnh Nghệ An như đã trở thành một thương hiệu đối với các công ty, tập đoàn lớn như Lilama, Thăng Long, Thăng Tiến, Catalan,...

Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An đã đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo, dạy nghề dài hạn tập trung, ngắn hạn tại trường và các cơ sở sản xuất, đào tạo theo địa chỉ để đáp ứng yêu cầu của người học, người sử dụng lao động, đồng thời mở rộng quy mô đào tạo, coi trọng đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật cao vừa giỏi lý thuyết vừa thạo thực hành, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển khoa học và công nghệ.

Công tác tuyển sinh được Ban Giám hiệu (BGH) nhà trường quan tâm, coi đây là yếu tố mang tính chất sống còn đối với nhà trường. Từ đó hàng năm luôn chủ động có kế hoạch, chiến lược cụ thể nhằm tuyển sinh đạt hiệu quả cũng như chất lượng tốt nhất. Tuy nhiên vẫn còn nhiều thách thức như đối tượng tuyển sinh vào trường có đầu vào không đồng đều; đa số HSSV là con em vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn nên khả năng thích nghi với điều kiện học tập, sinh hoạt còn nhiều trở ngại. Tình trạng HSSV chưa có phương pháp học tập rõ ràng; chưa xác định được mục tiêu, động cơ học tập; chưa tích cực học tập, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, nhiều HSSV tâm lý lứa tuổi còn chưa ổn định.

Bảng 1. Danh sách các nghề được đào tạo tại Nhà trường và quy mô tuyển sinh

TT	Tên ngành nghề đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Hàn	6520123	175	Cao đẳng
2	Điện công nghiệp	6520227	175	Cao đẳng
3	Công nghệ Ô tô	6510216	175	Cao đẳng
4	Kỹ thuật xây dựng	6580201	70	Cao đẳng
5	Kế toán doanh nghiệp	6340302	80	Cao đẳng
6	Hàn	5520123	100	Trung cấp

7	Điện công nghiệp	5520227	100	Trung cấp
8	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5520205	80	Trung cấp
9	Công nghệ Ô tô	5510216	100	Trung cấp
10	Cấp thoát nước	5580212	75	Trung cấp
11	Kỹ thuật xây dựng	5580201	30	Trung cấp
12	Vận hành máy thi công nền	5520183	50	Trung cấp
13	Tin học văn phòng	6480204	100	Trung cấp
14	Kỹ thuật lắp ráp, sửa chữa máy tính	6480102	100	Trung cấp
15	Công nghệ Ô tô		120	Sơ cấp
16	Hàn		200	Sơ cấp
17	Điện công nghiệp		140	Sơ cấp
18	Cấp thoát nước		40	Sơ cấp
19	Kỹ thuật xây dựng		150	Sơ cấp
20	Lái xe ô tô các hạng		600	Sơ cấp
	Tổng		2660	

Tuy nhiên, thực tế là xuất khẩu lao động, du học vẫn đang là một xu hướng được giới trẻ quan tâm hay chính sự cạnh tranh tuyển sinh gay gắt giữa các trường đại học, cao đẳng cũng là một trong những nguyên nhân tác động trực tiếp đến số lượng cũng như chất lượng đầu vào của HSSV.

Về quản lý phát triển chương trình đào tạo, Nhà trường đã chủ động xây dựng và hoàn thiện, chuẩn hóa một số chương trình, với kết quả như dưới đây:

Bảng 2. Các chương trình đào tạo của Nhà trường đã được chuẩn hóa

Ngành	Chuẩn quốc tế	Chuẩn khu vực ASEAN	Chuẩn quốc gia
Hàn			×
Điện công nghiệp		×	
Công nghệ Ô tô			×
Kỹ thuật xây dựng	×		

Về số lượng và trình độ đào tạo, trong 3 năm gần đây, thống kê cho thấy các kết quả như sau:

Bảng 3. Số lượng HSSV tốt nghiệp tại Trường qua từng năm học

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019
1	Hàn	Cao đẳng	153	115	124
2	Điện công nghiệp	Cao đẳng	145	133	175
3	Công nghệ Ô tô	Cao đẳng	160	122	110
4	Kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng	30	24	26
5	Kế toán doanh nghiệp	Cao đẳng	43	35	28
6	Hàn	Trung cấp	95	84	77
7	Điện công nghiệp	Trung cấp	110	96	117
8	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Trung cấp	93	110	124
9	Công nghệ Ô tô	Trung cấp	97	85	115
10	Cấp thoát nước	Trung cấp	85	76	75
11	Kỹ thuật xây dựng	Trung cấp	25	20	24
12	Vận hành máy thi công nền	Trung cấp	24	32	21
13	Tin học văn phòng	Trung cấp	87	68	84
14	Công nghệ Ô tô	Sơ cấp	60	120	120
15	Hàn	Sơ cấp	74	140	181
16	Điện công nghiệp	Sơ cấp	74	140	140
19	Lái xe ô tô các hạng	Sơ cấp	586	652	757
	Tổng		1941	2052	2298

Bảng thống kê cho thấy số lượng lao động được đào tạo có xu hướng tăng, và ổn định, cho các trình độ đào tạo khác nhau.

Khảo sát 25 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An và các tỉnh lân cận, có tuyển dụng học viên của nhà trường sau khi ra trường, thông qua phản hồi đánh giá về mức độ đáp ứng yêu cầu lao động vào tháng 10/2019, chúng tôi thu được kết quả như *bảng 4* dưới đây.

Bảng 4. Đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu của 25 doanh nghiệp sử dụng lao động với các ngành trọng điểm được đào tạo tại Trường

Ngành	Số lượng sinh viên tốt nghiệp năm 2019	Mức độ đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp			
		Không đáp ứng được (số lượng/ti lệ)	Đáp ứng ở mức thấp (số lượng/ti lệ)	Đáp ứng được yêu cầu (số lượng/ti lệ)	Đáp ứng tốt yêu cầu (số lượng/ti lệ)
Hàn	124	0	0	70 (56%)	54 (44%)
Điện công nghiệp	175	0	0	63 (36%)	112 (64%)
Công nghệ Ô tô	110	0	0	84 (76%)	36 (24%)
Kỹ thuật xây dựng	26	0	0	0 (0%)	26 (100%)
Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	124	0	0	84 (68%)	40 (32%)

Như vậy, có thể thấy được sự đánh giá về năng lực của sản phẩm đào tạo của Nhà trường đáp ứng được và đáp ứng tốt yêu cầu của doanh nghiệp.

Về công tác quản lý nội dung chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo: Mảng công tác này luôn được Nhà trường chú trọng xây dựng, chỉnh sửa hằng năm nhằm phù hợp điều kiện thực tế. Theo đó thực hiện đồng thời thường xuyên tổ chức họp giao ban hàng tuần nhằm nắm bắt tình hình thực hiện nội dung, chương trình, kế hoạch, tiến độ đào tạo song vẫn tồn tại những khó khăn nhất định. Chương trình đào tạo tuy có chỉnh sửa hằng năm nhưng đề cập nhật những công nghệ khoa học thực tiễn của sản xuất bởi đòi hỏi phải có các hệ thống, trang thiết bị hiện đại có chi phí cao. Đội ngũ giảng viên (GV), đặc biệt là những GV đã có tuổi thì tiếp xúc các công nghệ mới, hiện đại còn gặp nhiều trở ngại dẫn tới việc truyền đạt các kiến thức, công nghệ kỹ thuật mới chưa được kịp thời, linh hoạt.

Về công tác quản lý giảng dạy: Nhà trường đã xây dựng tiêu chí đánh giá, kiểm tra rõ ràng (thông qua Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng và Phòng Đào tạo) nhằm đảm bảo công tác giảng dạy luôn được triển khai thông suốt, đúng với chương trình. Tuy nhiên hoạt động giảng dạy của một bộ phận không nhỏ của GV còn cứng nhắc, hồ sơ giáo án chuẩn bị còn sơ sài, phương pháp giảng dạy vẫn thiên về truyền thống. Với đặc thù của HSSV trường kỹ thuật, việc giảng dạy theo phương pháp truyền thống dễ gây nhàm chán, ảnh hưởng tiêu cực tới thái độ học tập của HSSV. Bên cạnh đó nhiều GV khai thác, sử dụng các phương tiện dạy học chưa đạt hiệu quả. Tại giảng đường, tất cả phòng học lý thuyết đều được trang bị máy chiếu Projector song có rất ít GV sử dụng trong quá trình giảng dạy; Sau 1 thời gian dài lượng máy chiếu sử dụng được chỉ đạt 15% về số lượng, gây lãng phí cho Nhà trường cũng như không đáp ứng được yêu cầu đào tạo theo phương pháp giảng dạy mới. Ngoài ra, tại khu xưởng thực hành, tình trạng trang thiết bị thường xuyên hỏng hóc cũng đòi hỏi các biện pháp, cách thức mới trong quản lý nhằm đem lại hiệu quả hơn trong thời gian tới. Về chuyên môn, các công tác thao giảng, dự giờ ở các khoa, tổ chuyên môn chưa thực sự đi vào chiều sâu, còn thực hiện hình thức, đối phó.

Về công tác quản lý hoạt động học tập: Để hoạt động học tập của các em thực sự đạt hiệu quả thì Nhà trường nói chung và các GV nói riêng phải nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và có sự động viên kịp thời tới HSSV bằng những hành động thiết thực, cần thiết, ảnh hưởng trực tiếp tới quá trình tham gia học tập của các em. Sự phối hợp giữa các phòng chức năng như Phòng Công tác HSSV, công tác Giáo viên chủ nhiệm đang đem lại những hiệu quả rõ rệt. Tuy vậy, công tác quản lý hoạt động học tập của HSSV ngoài giờ lên lớp vẫn còn gặp còn gặp nhiều khó khăn (chưa tập trung ôn, luyện kiến thức đã học tại trường, còn một số trường hợp HSSV chơi game, thành tích học tập kém,... dẫn đến tỉ lệ HSSV tốt nghiệp đạt khá, giỏi chưa cao). Các hoạt động ngoại khóa được tổ chức đều đặn, đan xen trong quá trình học tập luôn được Nhà trường quan tâm tổ chức. Với trách nhiệm chính thuộc về Đoàn Thanh niên nhà trường thông qua các hoạt động cộng đồng, các chương trình, phong trào văn hóa - văn nghệ - thể dục - thể thao nhằm tạo ra cho HSSV sân chơi, không gian cộng đồng để hoạt động phát huy được mối liên kết, quan hệ xã hội.

Về việc gắn kết giữa dạy nghề với thị trường lao động và sự tham gia của doanh nghiệp: Trường Cao đẳng Việt - Đức, tỉnh Nghệ An là một địa chỉ đào tạo nhân lực có uy tín, được rất nhiều nhà tuyển dụng, sử dụng lao động đánh

giá cao. Nhà trường có mối quan hệ tốt với hơn 40 công ty, doanh nghiệp tuyển dụng lao động có trụ sở tại tỉnh Nghệ An và một số tỉnh khác. Với nhu cầu nhân lực lớn của các công ty, doanh nghiệp; Nhà trường khẳng định HSSV Trường Cao đẳng Việt - Đức tốt nghiệp 100% sẽ có việc làm. Tuy nhiên, quy trình đào tạo và sử dụng vẫn chưa trở thành một vòng khép kín; Nhà trường vẫn còn nhận được rất ít các phản hồi về chương trình đào tạo, chất lượng đào tạo và những đóng góp, ý kiến, đề xuất từ phía các đơn vị nhằm giúp trường hoàn thiện hơn trong công tác đào tạo như việc xây dựng nội dung, chương trình đào tạo tiếp cận với thực tiễn khoa học kỹ thuật.

Để khắc phục những tồn tại đồng thời phát huy những mặt tích cực nhằm đưa hoạt động đào tạo ngày một hiệu quả cao hơn đòi hỏi phải có định hướng các giải pháp quản lý trong thời gian tới.

3. Kết luận

Như vậy, bên cạnh những ưu điểm và thành tựu trong công tác quản lý hoạt động đào tạo nghề ở Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An, vẫn còn một số hạn chế (đã chỉ ra ở trên) cần phải có những giải pháp điều chỉnh, khắc phục, đề phù hợp với điều kiện mới, phù hợp với những chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Để khắc phục những tồn tại đồng thời phát huy những mặt tích cực nhằm đưa hoạt động đào tạo ngày một hiệu quả cao hơn đòi hỏi phải có các giải pháp quản lý một cách khoa học, phù hợp và khả thi, đáp ứng được các yêu cầu thực tiễn của nhà trường. Đồng thời các giải pháp đề ra cần được lãnh đạo, BGH nhà trường xem xét, áp dụng nếu thấy cần thiết nhằm phát triển hoạt động đào tạo tại Nhà trường.

Tài liệu tham khảo

- Bùi Ngọc Dương (2018). *Một số vấn đề lý luận về công tác quản lý đào tạo nghề ở các trường cao đẳng nghề đáp ứng nhu cầu thị trường lao động hiện nay*. Tạp chí Giáo dục, số 442, tr 26-30.
- Nguyễn Tiến Dũng (2012). *Đổi mới và phát triển dạy nghề đáp ứng nhu cầu nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa theo hướng hiện đại*. Tạp chí Công sản (nguồn: <http://tapchicongsan.org.vn/web/guest/xay-dung-ang2/-/2018/16935/doi-moi-va-phat-trien-day-nghe-dap-ung-nhu-cau-nhan-luc-cho-su-nghiep-cong-nghiep-hoa-theo-huong-hien-dai.aspx>, ngày 4/7/2020).
- Nguyễn Văn Anh (2009). *Phối hợp đào tạo giữa Cơ sở dạy nghề và Doanh nghiệp trong khu công nghiệp*. Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- Phan Minh Hiền (2012). *Phát triển đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu xã hội*. Luận án tiến sĩ Quản lý giáo dục, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.
- Thủ tướng Chính phủ (2012). *Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 29/05/2012 về Chiến lược phát triển Dạy nghề thời kì 2011-2020*.
- Trần Khánh Đức (2004). *Quản lý và kiểm định chất lượng đào tạo nhân lực theo ISO và TQM*. NXB Giáo dục.
- Vũ Tuấn (2019). *Thực trạng quản lý đào tạo nghề ở các trường trung cấp ngành giao thông vận tải đáp ứng nhu cầu xã hội*. Tạp chí Giáo dục, số 468, tr 11-17.